

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/7/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về con  
chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Khiết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:***  
Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (Đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 19/7/2010, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới, chị Y về gia đình nhà anh T làm dâu ngay, anh chị sống tại thôn Thôn

Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc.

Đến tháng 4/2020, vợ chồng chị nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung, anh T bị nghiện, không quan tâm đến gia đình vợ con và cũng không tham gia phát triển kinh tế chung của gia đình. Nay anh Nguyễn Văn T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình về tội danh Trộm cắp tài sản, mức hình phạt là 03 năm 06 tháng tù. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh T nữa. Hai bên gia đình họ hàng đã biết và hòa giải động viên hai vợ chồng quay về với nhau nhưng không thành. Nay chị thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nay đề nghị Toà giải quyết ly hôn cho chị với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 20/5/2011 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/01/2013. Hiện nay các con chung đều đang sống với chị, các con của chị và anh T đều khoẻ mạnh phát triển bình thường. Ly hôn, chị Y có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn T xin vắng mặt do đang chấp án tại Trại giam Ninh Khánh, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã ủy thác tổng đạt và thu thập chứng cứ lời khai, anh T đã có văn bản trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Y có đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2020 trên cơ sở tự nguyện tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và được cưới hỏi. Sau khi cưới chị Y có về gia đình nhà anh làm dâu ngày, anh chị chung sống tại thôn Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình chung sống anh T cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn bất đồng quan điểm không bảo ban được nhau. Nay chị Y khởi kiện ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Y.

- Về con chung: Anh và chị Y có 02 con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 20/5/2011 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/01/2013. Hiện nay các con chung đều đang sống với chị Y, các khoẻ mạnh phát triển bình thường không bệnh gì. Nay nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu sau khi anh chấp hành án xong trở về.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị Y không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, cháu Nguyễn Thị Vân A và Nguyễn Hải Đ là con chung của chị Y và anh T đã trình bày trường hợp bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ là chị Nguyễn Thị Y.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 20/5/2011 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/01/2013. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung, chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y: Cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Y nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 20/5/2011 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/01/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn T. Hiện nay anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt vì đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/7/2020. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và chị không còn tình cảm với anh T nữa. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn với anh T nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Y vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y, cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 20/5/2011 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/01/2013. Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng, anh T có nguyện vọng mỗi người nuôi một con sau khi anh chấp hành xong hình phạt tù. Hội đồng xét xử thấy chị Nguyễn Thị Y có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo. Tuy anh T có nguyện vọng được nuôi 01 con chung nhưng hiện nay anh T vẫn đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện chăm sóc giáo dục con chung. Hơn nữa, cháu Nguyễn Thị Vân A và Nguyễn Hải Đ cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị Nguyễn Thị Y. Do vậy cần giao cháu Nguyễn Thị Vân A và Nguyễn Hải Đ cho chị Nguyễn Thị Y nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y:** Cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Nguyễn Thị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 20/5/2011 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/01/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản anh Nguyễn Văn T thực hiện quyền này.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Y đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số 0010676 ngày 29 tháng 3 năm 20221. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Văn Khiết**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Ngọc Côn – Vũ Thị Mai**

**Lê Văn Khiết**